

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 04/2023/DS-PT
Ngày 24-3-2023
V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Đức Trường;

Bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ly Thị X, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

2. Bị đơn: Anh Vương Xuân P, sinh năm 1986. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị S; sinh năm 1989; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Vương Xuân P.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ly Thị X trình bày: Cháu Vương Thị X1; sinh ngày 24/5/2009 là con đẻ của vợ chồng anh Vương Xuân P và chị Giàng Thị S. Vào chiều tối ngày 22/02/2022 cháu X1 tự ý sử dụng xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, biển kiểm soát

23L1-072.75 (dung tích xanh 75cm³) mang tên Hạng Văn T1 chở Dương Thị M1 sinh năm 2009 là con gái của anh Dương Văn N và cháu Giàng Thị C sinh năm 2009 là con chị gây tai nạn dẫn đến M1 và C tử vong. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã tiến hành điều tra và xác định nguyên nhân tai nạn do X1 điều khiển xe mô tô 02 bánh chở M1 và C, cả ba không đội mũ bảo hiểm đâm vào chướng ngại vật (tường gạch) ven đường dẫn đến M1 và C ngồi sau tử vong. Hành vi của X1 đã vi phạm quy định về tham gia giao thông gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm chết 02 người theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, Vương Thị X1 tính đến ngày gây tai nạn mới 12 tuổi 09 ngày chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự, do vậy cơ quan điều tra đã không khởi tố vụ án hình sự và hướng dẫn các gia đình bị hại khởi kiện vụ án dân sự về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị X đề nghị anh P phải bồi thường cho chị các khoản chi phí mai táng cho cháu C gồm:

- Tiền mua quan tài: 16.000.000đ;
- Tiền mua váy, áo khâm niệm: 7.000.000đ;
- Tiền mua lợn của ông Giàng Tờ H: 15.950.000đ;
- Tiền mua lợn của anh Ly Mí L1: 6.000.000đ;
- Tiền mua ga: 3.200.000đ;
- Tiền mua rượu: 1.850.000đ.

Tổng cộng: 50.000.000đ

Ngoài ra chị X còn đề nghị bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Vương Xuân P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị S trình bày: Sự việc xảy ra do con gái anh chị là Vương Thị X1 gây tai nạn, hậu quả con anh N và con chị X tử vong, cơ quan điều tra đã hòa giải ban đầu anh nhất trí bồi thường cho gia đình chị X là 50.000.000 đồng, sau đó vợ anh là chị Giàng Thị S không đồng ý với lý do con chị X cũng có lỗi nên vợ chồng anh chị chấp nhận bồi thường 10.000.000 đồng. Do không hòa giải được nên đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, tại bản án số 02/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ly Thị X, buộc anh Vương Xuân P phải bồi thường cho chị Ly Thị X số tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Anh Vương Xuân P phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2023, bị đơn anh Vương Xuân P có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc buộc anh P phải bồi thường cho chị Ly Thị X đối với các khoản tiền gồm tiền ga, tiền mua quan tài, tiền mua áo váy khâm niệm, tiền mua lợn của ông Giàng Tờ H và của anh Ly Mí L1, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/02/2023 đối với bản án sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang. Do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như không đưa cháu Vương Thị X1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan theo quy định; không tiến hành thu thập chứng cứ đối các khoản kê khai chi phí thanh toán hợp lý mai táng phí; chấp nhận khoản tiền mua thịt lợn cúng 3.850.000đ là vi phạm; không tuyên chị Giàng Thị S liên đới với anh P bồi thường trách nhiệm dân sự cho chị X là chưa bảo đảm quyền lợi cho đương sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

Nguyên đơn chị Ly Thị X bổ sung yêu cầu đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đối với các khoản tiền mua vàng, hương, nến, bát hương, dầu hỏa, hoa, vải làm khăn tang..., tiền mua cuốc, xẻng, dây thừng phục vụ cho việc đào mộ chôn cất. Tổng cộng là 3.550.000đ. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm về vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về kháng cáo của bị đơn anh Vương Xuân P là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề

ngị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Về án phí phúc thẩm: Anh P không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/02/2023; đơn kháng cáo của bị đơn anh Vương Xuân P là trong thời hạn luật định tại các Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Ly Thị X có đơn yêu cầu khởi kiện đối với anh Vương Xuân P về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Vương Xuân P với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc buộc anh P phải bồi thường cho chị Ly Thị X đối với các khoản tiền gồm tiền ga, tiền mua quan tài, tiền mua áo váy khâm niệm, tiền mua lợn của ông Giàng Tờ H và của anh Ly Mí L1, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

[4] Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (gọi tắt là nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP): “2. *Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ*”.

[5] Như vậy, đối với các khoản tiền gồm tiền mua quan tài 16.000.000đ, mua áo váy khâm niệm 7.000.000đ là khoản chi phí cho việc mai táng cháu Giàng Thị C mà chị Ly Thị X đã phải bỏ ra phù hợp với chi phí mai táng thực tế tại địa phương theo biên bản xác minh tại UBND xã T, huyện Q ngày 27/12/2022 (BL 68). Do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản tiền này, buộc anh P phải bồi thường cho chị X là có căn cứ.

[6] Anh P kháng cáo không nhất trí bồi thường cho chị X tiền mua lợn của ông Giàng Tờ H 15.950.000đ, tiền mua lợn của anh Ly Mí L1 6.000.000đ. Tại cấp sơ thẩm chỉ giải quyết về số tiền lợn cúng là 3.850.000đ. Đối với khoản tiền mua lợn cúng 3.850.000đ, xét thấy đây là chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, theo hướng dẫn của

ng nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP đây là chi phí không được chấp nhận. Nội dung anh P kháng cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Anh P kháng cáo không nhất trí bồi thường cho chị X tiền ga 3.200.000đ. Xét thấy khoản tiền này tại phiên tòa sơ thẩm chị X không yêu cầu, cấp sơ thẩm không giải quyết nên nội dung kháng cáo này của anh P không có căn cứ để xem xét.

[8] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, chị X có đơn đề nghị Tòa án buộc gia đình anh P phải bồi thường chi phí cho mai táng gồm tiền mua vàng, hương, nến, bát hương, dầu hỏa; tiền hoa, tiền mua vải làm khăn tang, tiền mua cuốc, xẻng, dây thừng phục vụ cho việc đào mộ chôn cất, tổng cộng là 3.550.000đ. Xét thấy đây là các chi phí thực tế, hợp lý phục vụ cho đám ma theo phong tục tập quán của địa phương. Thông thường những vật dụng này mua với số lượng ít nên không có hóa đơn, chứng từ thanh toán. Do đó yêu cầu của chị X là có căn cứ cần được chấp nhận.

[9] Như vậy, các khoản tiền mai táng phí cần được chấp nhận gồm:

- Tiền mua quan tài: 16.000.000đ
- Tiền mua váy áo khâm niệm: 7.000.000đ
- Tiền mua vàng, hương, nến, bát hương, dầu hỏa... tiền hoa= 3.550.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần không có kháng cáo được giữ nguyên: 30 tháng x 1.490.000đ = 44.700.000đ.

Tổng số tiền là: 71.250.000đ.

[10] Về nguyên nhân gây ra tai nạn thấy rằng người bị thiệt hại Giàng Thị C cũng có lỗi, tham gia giao thông cùng cháu X1 điều khiển xe mô tô 02 bánh không đủ tuổi quy định, không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, do vậy cần áp dụng khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự để xác định phần thiệt hại do lỗi của người bị thiệt hại gây ra. Gia đình cháu X1 phải chịu: 71.250.000đ x 2/3 lỗi tương ứng: 47.500.000đ; gia đình cháu C phải chịu: 71.250.000đ x 1/3 lỗi tương ứng: 23.750.000đ. Cần buộc anh Vương Xuân P và chị Giàng Thị S phải liên đới bồi thường cho chị Ly Thị X số tiền 47.500.000đ đồng là phù hợp.

[11] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang:

[12] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang cho rằng cấp sơ thẩm không đưa cháu Vương Thị X1 vào tham gia tố tụng là xác định thiếu tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ tiêu mục 3.1 mục 3 phần 1 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Vương Xuân P (bố đẻ cháu Vương Thị X1) là bị đơn là đúng quy định pháp luật. Xét thấy: Cháu Vương Thị X1 sinh năm 2009, tại thời điểm giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, cháu X1 mới 12 tuổi 09 tháng. Cháu X1 đang là học sinh, sống hoàn toàn phụ thuộc vào bố mẹ. Bản thân cháu X1 cũng không có tài sản riêng. Quá trình điều tra vụ án, cháu X1 đã có lời khai tại cơ quan điều tra, đã được lưu vào hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đưa anh P là

bố đẻ vào tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, không đưa cháu X1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[13] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập chứng cứ là chứng từ thanh toán đối với các khoản kê khai chi phí mai táng, các chi phí mai táng theo lời khai của nguyên đơn và lời khai của bị đơn có sự chênh lệch giá nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ. Xét thấy:

[14] Các khoản tiền chi X kê khai là chi phí thực tế, phù hợp với giá trị ở địa phương do người đại diện UBND xã T, huyện Q đã cung cấp thông tin, tại biên bản xác minh ngày 27/12/2022 (BL 68) và đã được khắc phục tại giai đoạn phúc thẩm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chi X đối với các khoản tiền mua quan tài, mua váy áo khâm niệm là có căn cứ.

[15] Đối với khoản tiền mua lợn cúng, như đã nhận định ở mục [6], Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chi X về khoản tiền này là không có cơ sở. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang kháng nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[16] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thiếu người chịu trách nhiệm bồi thường là chị Giàng Thị S (mẹ đẻ cháu X1). Xét thấy: Tại bản án số 02/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q đã nhận định: *“Tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự: Người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Như vậy anh Vương Xuân P, chị Giàng Thị S là bố, mẹ đẻ của cháu Vương Thị X1 phải là người trực tiếp bồi thường cho chị Ly Thị X”* là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phần quyết định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thiếu trách nhiệm của chị S liên đới cùng anh P bồi thường thiệt hại do cháu X1 gây ra, đây là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, do vậy kháng nghị của VKS nêu ra được chấp nhận.

[17] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy kháng cáo của anh Vương Xuân P về việc không nhất trí bồi thường các khoản tiền mua quan tài, áo váy khâm niệm là không có căn cứ để chấp nhận.

[18] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị hủy bản án số 02/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy là không cần thiết. Vì những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm đã được bổ sung tại giai đoạn phúc thẩm, chỉ cần sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[19] Về án phí sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh P có đơn xin miễn giảm án phí dân sự có giá ngạch được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Do vậy anh P được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch.

[20] Về án phí phúc thẩm: Do bản án phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, nên anh P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Sửa bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 2 Điều 148; Điều 313; khoản 1 Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ Điều 12; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ly Thị X đối với anh Vương Xuân P về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*.

2. Buộc anh Vương Xuân P và chị Giàng Thị S phải liên đới bồi thường cho chị Ly Thị X địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là: 47.500.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Vương Xuân P được miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch.

4. Về án phí phúc thẩm: Anh Vương Xuân P không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh P số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004535 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Q;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện